

Bản án số: 12/2020/HSST.

Ngày: 13/8/2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I P, TỈNH G L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Viết Minh Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thanh Vui – Hiệu trưởng trường THCS Lê Lợi, huyện I P.

Ông Nguyễn Văn Diện – Phó phòng NN và PTNT huyện I P.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quán Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện I P, tỉnh G L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I P, tỉnh G L tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện I P, tỉnh G L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2018/TLHS-ST, ngày 25 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2020/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: **RAH LAN T**, sinh năm 1996 tại huyện I P, tỉnh G L; Nơi cư trú: Làng P A A Đ, xã C M, huyện I P, tỉnh G L; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Jarai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông R'ô Ngil, sinh năm 1963 và con bà Rah Lan H'Nhanh, sinh năm 1965. Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1996, bị cáo là út trong gia đình. Có vợ là Rmah H'P, sinh năm 1995. Bị cáo có 01 con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 04/01/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai: **RAH LAN V**, sinh ngày 01/01/2005 tại huyện I P, tỉnh G L; Nơi cư trú: Làng P A O H'B, xã C M, huyện I P, tỉnh G L; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Jarai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ksor An, sinh năm 1979 và con bà Rah Lan H'Don, sinh

năm 1986. Gia đình bị cáo có 3 anh em, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2014, bị cáo là con cả trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2020 đến ngày 06/02/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Rah Lan V: Bà Bùi Thị P – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G L. Có mặt.

Bị hại: Anh Nay N, sinh năm 2004.

Địa chỉ: Làng P A O H'T, xã C M, huyện I P, tỉnh G L.

Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Rmah H'P, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Làng P A A Đ, xã C M, huyện I P, tỉnh G L. Vắng mặt.

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Rah Lan V:*

Ông Ksor A, sinh năm 1979;

Bà Rah Lan H'Đ, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: Làng P A O H'B, xã C M, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt.

* Người đại diện hợp pháp của bị hại Nay N:

Ông Rmah Y, sinh năm 1979;

Bà Nay H'U, sinh năm 1976;

Cùng địa chỉ: Làng P A O H'T, xã C M, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt.

* Người làm chứng:

Anh Rah Lan H, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Làng P T, xã I K, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nay N: Bà Ngô Thị V – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G L. Có mặt.

* Người phiên dịch tiếng Jarai: Bà Ksor H'Bloan. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/01/2020, Rah Lan T và Rah Lan V đi ăn đám cưới tại nhà anh trai của T tên Rah Lan H, sinh năm 1993, trú tại làng P T, xã Ia K, huyện I P. Trước khi đến dự đám cưới thì V có đưa cho T 01 bình xịt hơi cay nhãn hiệu NATO để phòng thân. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì cả T và V nghỉ ra về. T sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 81L1- 103.21 chở Rah Lan V ngồi sau chạy về hướng xã C M tìm người đánh bầu cua để chơi nhưng không có. Khi T và V đang chạy xe đến đoạn đường bê tông liên xã thuộc làng P A O H'B, xã C M thì T nhìn thấy Nay N, sinh năm 2004, trú tại làng P A O H'T, xã C M đang ngồi trên xe mô tô một mình bên lề

đường, tay có cầm điện thoại di động, nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại, T nói với V "đi lấy điện thoại của người kia" nghe vậy thì V đồng ý. Rah Lan T liền điều khiển xe mô tô chạy đến sát trước đầu xe của Nay N. Lúc này T tắt máy và ngồi trên xe, V bước xuống xe và đứng gần với T, T hỏi "có biết Sun không", Nay N trả lời "có", T liền giả vờ nói "cho mượn điện thoại để gọi cho Sun", N chưa kịp phản ứng gì thì T đã nhanh chóng dùng tay trái giật điện thoại của N đang cầm trên tay rồi bỏ vào túi quần của mình, sau đó rút bình xịt hơi cay ra xịt vào mặt Nay N và nổ máy xe mô tô chở V chạy khỏi hiện trường. Khi T và V chạy gần đến nhà của Rah Lan H thì bị ngã xe. Thấy vậy nên H đến chở Rah Lan T và Rah Lan V về nhà mẹ ruột ở xã C M ngũ. Tại đây H móc túi quần của Rah Lan T thấy có 01 chiếc điện thoại di động nên hỏi V điện thoại của ai thì V nói điện thoại của T, H cầm điện thoại đưa cho V cất giữ rồi đi về nhà mình. Sáng ngày 04/01/2020, sau khi ngủ dậy V đưa lại điện thoại cướp giật được cho T cất giữ và nói T đừng bán điện thoại do sợ bị lộ, T cầm lại điện thoại di động trên và cất giấu trong tủ của nhà mẹ T, đồng thời trả lại bình xịt hơi cay cho V, sau đó cả hai tự đi về nhà mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/HĐĐG-LK ngày 10/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện I P, kết luận: Giá trị thiệt hại của 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A3S, 02 (hai) thẻ sim có số 0326.714.821 và 0357.631260 có tổng giá trị là 1.500.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 78/C09C(Đ4) ngày 15/01/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Đà Nẵng xác định: 01 (một) bình xịt hơi nhân NATO màu xanh là loại bình xịt hơi cay, là công cụ hỗ trợ và dung dịch trong bình xịt là hơi cay, khi xịt vào mặt người sẽ gây sốc, gây cay mũi và mắt.

Tại Cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 25/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện I P, tỉnh G L truy tố các bị cáo Rah Lan T và Rah Lan V về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm đ, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Rah Lan T và Rah Lan V phạm tội "Cướp giật tài sản" và đề nghị áp dụng:

- Áp dụng: điểm đ, g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm 0 khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Rah Lan T từ 03 năm đến 04 năm tù.

- Áp dụng: điểm đ, g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Rah Lan V từ 02 năm đến 03 năm tù.

Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý về vật chứng và án phí.

Người bào chữa cho bị cáo Rah Lan V nhất trí với bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát công bố về tội danh, điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Rah Lan V và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là ông ngoại bị cáo Rah Lan V là người có công với cách mạng được

nhà nước tặng kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đầy. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Rah Lan V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nay N nhất trí với bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát công bố về tội danh, điều khoản và mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị áp dụng đối với bị cáo Rah Lan V và Rah Lan T.

Vị đại diện Viện kiểm sát có ý kiến tranh luận: Việc người bào chữa cho bị cáo Rah Lan V đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình cho bị cáo Rah Lan V là có căn cứ. Tuy nhiên Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm là đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Rah Lan V từ 02 năm đến 03 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện I P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện I P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I P công bố bản cáo trạng thì bị cáo Rah Lan T và Rah Lan V đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, tang vật vụ án được thu giữ, biên bản nhận dạng, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an huyện I P, với bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện I P và với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ ngày 03/01/2020, trong lúc Rah Lan T đang điều khiển xe mô tô chở Rah Lan V thì nhìn thấy Nay N đang ngồi trên xe mô tô, tay cầm trên một điện thoại di động, tại đoạn đường bê tông liên xã thuộc làng Ploi Apa Oï H'Briu, xã C M, huyện I P, thấy vậy Rah Lan T nảy sinh ý định cướp giật điện thoại của N nên rủ Rah Lan V cùng tham gia thì được Rah Lan V đồng ý. Rah Lan T điều khiển xe đến dừng trước đầu xe của N tiếp cận bị hại, giả vờ hỏi chuyện rồi sau đó dùng tay trái nhanh chóng giật điện thoại, nhãn hiệu OPPO A3S, trị giá 1.500.000 đồng, trên tay của N bỏ vào túi quần. Sau khi chiếm đoạt được tài sản thì Rah Lan T dùng tay phải cầm bình xịt hơi cay xịt vào mặt N nhằm mục đích không cho bị hại đuổi theo, rồi nổ máy xe chở Rah Lan V chạy thoát. Do đó đã có đủ cơ sở khẳng định, bị cáo Rah Lan T và Rah Lan V đã phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất của vụ án thì thấy rằng: Trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia nhưng chỉ mang tính chất bộc phát, không có sự phân công, bàn bạc một cách chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

[4] Xét về hành vi phạm tội của từng bị cáo thấy rằng:

Đối với bị cáo Rah Lan T: Quyền sở hữu về tài sản của công dân là bất khả xâm phạm, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, mọi hình vi xâm phạm bất hợp pháp đều bị pháp luật trừng trị. Bản thân bị cáo biết rõ điều đó. Nhưng chỉ vì tư lợi cá nhân muốn có điện thoại để sử dụng nên bị cáo đã lợi dụng vào sự sơ hở của người khác để thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Trong vụ án này bị cáo là người đóng vai trò chính, bị cáo là người đề xướng, rủ rê bị cáo Rah Lan V cùng thực hiện việc phạm tội. Khi thực hiện việc cướp giật tài sản bị cáo là người thực hiện tích cực nhất. Chính bị cáo là người trực tiếp điều khiển xe chở bị cáo Rah Lan V chạy đến tiếp cận bị hại, giả vờ hỏi chuyện rồi sau đó trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật chiếc điện thoại của anh Nay N. Tại thời điểm bị cáo thực hiện tội phạm với anh Nay N thì anh Nay N chưa đủ 16 tuổi. Không những vậy, sau khi chiếm đoạt được tài sản thì bị cáo đã dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt anh Nay N nhằm mục đích không cho bị hại đuổi theo. Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 1.500.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo Rah Lan T là táo bạo, liều lĩnh, bất chấp pháp luật và nguy hiểm cho xã hội đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo điểm đ, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xử bị cáo với mức án nghiêm mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa cH cho xã hội.

Đối với bị cáo Rah Lan V: Trong vụ án này tuy bị cáo chỉ giữ vai trò đồng phạm nhưng khi bị cáo Rah Lan T rủ cướp giật chiếc điện thoại của anh Nay N thì bị cáo chẳng những không can ngăn mà còn đồng ý ngay. Bản thân không trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật điện thoại nhưng đã đồng ý và cùng với T tiếp cận bị hại, đã tạo thêm niềm tin cho Rah Lan T thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi trên của bị cáo là điều kiện để tội phạm xảy ra và hoàn thành. Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 1.500.000 đồng. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm cH với bị cáo Ra Lan T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm đ, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần xử bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới thì có tác dụng răn đe và phòng ngừa cH cho xã hội.

[5] Tuy nhiên Hội đồng xét xử xem xét: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đã bồi thường thỏa đáng cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Rah Lan V bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là ông ngoại bị cáo là người có công với cách mạng được nhà nước tặng kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đầy. Hơn nữa khi phạm tội bị cáo Rah Lan V chưa đủ 16 tuổi, vì vậy cần áp dụng Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với bị cáo. Đối với bị cáo Rah Lan T, bị cáo đã có hành vi rủ rê, xúi dục bị cáo Rah Lan V cùng thực hiện tội phạm khi bị cáo Rah Lan V chưa đủ 16 tuổi, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm 0 khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên dù giảm nhẹ đến đâu cũng cần có một mức án nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một

thời gian để các bị cáo cải tạo thành người có ích và đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa cH cho xã hội. Do bị cáo Rah Lan V có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và khi phạm tội bị cáo chưa đủ 16 tuổi, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần xử cho bị cáo một mức án dưới mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Đối với hành vi mua bán, sử dụng công cụ hỗ trợ trái phép (bình xịt hơi cay) của Rah Lan V. Do Nay N không bị thương tích và không yêu cầu xử lý. Ngoài ra tại thời điểm Rah Lan V mua bán, sử dụng bình xịt hơi cay chưa đủ 16 tuổi nên Cơ quan điều không đề cập xử lý đối với V là đúng quy định.

[6] Về dân sự: Các bị cáo Rah Lan T và Rah Lan V đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Nay N tiền sửa chữa điện thoại là 50.000 đồng và tiền khám mắt là 275.000 đồng, bị hại đã nhận đủ số tiền này. Tại phiên tòa hôm nay, những người tham gia tố tụng không ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A3S, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 ốp lưng của điện thoại bằng nhựa màu trắng; 01 Sim số 0326.714821, 01 Sim số 0357.631260. Quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của anh Nay N nên Cơ quan điều tra đã ra cho anh Nay N theo đúng quy định là phù hợp.

- 01 (một) xe mô tô BKS: 81L1-103.21, nhãn hiệu Honda Blade, số KH RLHJA3647KY030632, số máy JA36E0794270. Quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của của chị Rmah H'P nên Cơ quan điều tra đã ra cho chị Rmah H'P theo đúng quy định là phù hợp.

- 01 (một) bình xịt hơi cay có nhãn NATO màu xanh lục, phần nắp màu đen, hình trụ, dài 15cm, đường kính 3,5cm. Đây là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Rah Lan T và Rah Lan V phải chịu án phí HSST theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Rah Lan T và Rah Lan V phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng: điểm đ, g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm 0 khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Rah Lan T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/01/2020.

- Áp dụng: điểm đ, g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Rah Lan V 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2020 đến ngày 06/02/2020. Thời hạn tù tính từ ngày có biên bản bắt thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy súng 01 (một) bình xịt hơi cay có nhãn NATO màu xanh lục, phần nắp màu đen, hình trụ, dài 15cm, đường kính 3,5cm.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữ Công an huyện I P với Chi cục thi hành án dân sự huyện I P, ngày 02 tháng 3 năm 2020.

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Rah Lan T và Rah Lan V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/8/2020) các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh G L để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G L.
- VKSND tỉnh G L.
- VKSND huyện I P.
- CA huyện I P.
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Người bào chữa.
- Người có QLNVLQ đến vụ án.
- Chi cục THADS huyện I P
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Viết Minh Quân